

Số: 480 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 06 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh
cấp sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2025**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025 – 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2712/KH-UBND ngày 26/08/2025 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 14-KH/TU ngày 15/8/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Theo đề nghị của Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tại Văn bản số 02/TTXT-ĐT ngày 04/01/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2025, gồm 08 chỉ số thành phần như sau:

- (1) Tính minh bạch và tiếp cận thông tin;
- (2) Tính năng động và tiên phong của chính quyền;
- (3) Chi phí thời gian;
- (4) Chi phí không chính thức;
- (5) Cạnh tranh bình đẳng;

- (6) Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp;
- (7) Thiết chế pháp lý;
- (8) Vai trò của người đứng đầu.

Các tiêu chí đánh giá của từng chỉ số thành phần được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này. Các chỉ số thành phần sẽ được xem xét điều chỉnh cho phù hợp với điều kiện thực tế hàng năm.

Điều 2. Đối tượng được đánh giá: gồm 78 cơ quan, đơn vị chia làm 02 nhóm như sau:

- 1. Nhóm 01 các Sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn *(theo danh sách đính kèm)*;
- 2. Nhóm 02 UBND cấp xã, phường *(theo danh sách đính kèm)*.

Điều 3. Thời gian thực hiện:

Trước ngày 31 tháng 3 năm 2026 và công bố công khai kết quả trên Cổng Thông tin điện tử của tỉnh và website DDCI tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả chỉ số DDCI.

Điều 4. Tổ chức thực hiện:

- 1. Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch có trách nhiệm:
 - a) Xây dựng Kế hoạch khảo sát, đánh giá chỉ số DDCI và lập dự toán kinh phí thực hiện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - b) Tổ chức lựa chọn đơn vị thực hiện công tác điều tra, khảo sát; Làm đầu mối phối hợp, hỗ trợ, cung cấp thông tin cần thiết để đơn vị khảo sát hoàn thành nhiệm vụ theo quy định.
 - c) Tiếp nhận kết quả khảo sát các Sở, ban, ngành, địa phương và dữ liệu có liên quan từ đơn vị khảo sát; Chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả và tham mưu tổ chức công bố kết quả chỉ số DDCI theo quy định.
 - d) Phối hợp với đơn vị khảo sát và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Bộ chỉ số DDCI đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế hằng năm.

- 2. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; các cơ quan thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường có trách nhiệm:

a) Phối hợp đề xuất, cung cấp danh sách đối tượng được khảo sát thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách.

b) Phân công cán bộ đầu mối phối hợp với đơn vị khảo sát và các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai, đánh giá chỉ số DDCI.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và cấp xã, phường; các hội, hiệp hội doanh nghiệp và Liên minh Hợp tác xã: phối hợp với đơn vị khảo sát trong việc khảo sát, lấy ý kiến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Phát thanh, Truyền hình Khánh Hòa, Trung tâm Công báo và Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: phối hợp truyền thông về việc triển khai khảo sát, đánh giá chỉ số DDCI; kịp thời đưa tin trong quá trình khảo sát, lấy ý kiến của các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch; Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Quản lý Khu Kinh tế và Khu công nghiệp, cơ quan ngành dọc của Trung ương trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TT Đảng ủy xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình KH;
- TT Công báo và CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, HT, NĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Huyền

Lê Huyền



PHỤ LỤC

BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) TỈNH KHÁNH HÒA NĂM 2025
(Ban hành kèm theo Quyết định số 480 /QĐ-UBND ngày 06 / 02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

I. CƠ SỞ XÂY DỰNG BỘ CHỈ SỐ DDCI

1. Cơ sở pháp lý

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

- Kế hoạch số 1267/KH-UBND ngày 31/7/2025 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 14/7/2025 của Tỉnh ủy về tăng trưởng kinh tế hai con số giai đoạn 2025-2030;

- Kế hoạch số 13541/KH-UBND ngày 27/11/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Khánh Hòa năm 2024.

2. Cơ sở thực tiễn tại địa phương

Năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Quyết định số 2426/QĐ-UBND ngày 17/9/2024 về Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2024 và đã tổ chức triển khai đánh giá, xếp hạng DDCI lần đầu tiên trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, thực hiện chủ trương tổ chức lại chính quyền địa phương theo mô hình 02 cấp, cần thiết phải xây dựng và ban hành lại Bộ chỉ số DDCI phù hợp với mô hình tổ chức mới của chính quyền địa phương. Việc xây dựng và triển khai Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương – Department & District Competitiveness Index (DDCI) trên địa bàn tỉnh được kỳ vọng sẽ là một trong những giải pháp thiết thực, hiệu quả để tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, ban, ngành và địa phương trong tỉnh. Từ đó, tạo động lực cải cách đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực. Việc nâng cao Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) sẽ góp phần nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

3. Mục tiêu triển khai DDCI

3.1. Mục tiêu chung

- Việc triển khai Bộ chỉ số DDCI nhằm mục đích đánh giá năng lực của các Sở, ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh trên khía cạnh điều hành kinh tế; từ đó tạo động lực cải thiện chất lượng giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến



hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, tạo môi trường thuận lợi nhất cho nhà đầu tư, các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh.

- Kết quả đạt được từ chỉ số DDCI sẽ là cơ sở để đề ra các giải pháp mang tính hiệu quả và đồng bộ nhằm cải thiện chất lượng điều hành kinh tế của toàn tỉnh, giúp tỉnh Khánh Hòa bứt phá trong cải cách hành chính và cải thiện môi trường đầu tư trong những năm tiếp theo.

3.2. Các mục tiêu cụ thể

- Xây dựng hình ảnh thân thiện và cầu thị của các Sở, ban, ngành và địa phương đối với cộng đồng kinh doanh.

- Cung cấp cho lãnh đạo tỉnh một công cụ hiệu quả để giám sát và chỉ đạo cải thiện chất lượng điều hành đối với các Sở, ban, ngành và địa phương.

- Đánh giá khách quan năng lực điều hành của lãnh đạo các Sở, ban, ngành và địa phương trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ liên quan trực tiếp đến nhà đầu tư, doanh nghiệp. Từ đó có sự so sánh, đánh giá chất lượng phục vụ của các đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai các hoạt động liên quan đến cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

- Tạo sự cạnh tranh, thi đua về chất lượng điều hành giữa các Sở, ban, ngành và địa phương. Từ đó, tạo động lực cải cách mạnh mẽ, quyết liệt và đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.

- Tạo kênh thông tin tin cậy, cởi mở, rộng rãi để doanh nghiệp tham gia đóng góp ý kiến nâng cao năng lực điều hành của các Sở, ban, ngành và địa phương; nâng cao chất lượng quản lý, điều hành của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

4. Đối tượng được khảo sát, đánh giá

4.1. Đối tượng được khảo sát

Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động, sản xuất kinh doanh, triển khai đầu tư dự án trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

4.2. Đối tượng được đánh giá

Việc khảo sát, đánh giá sẽ được tiến hành đối với các Sở, ban, ngành và địa phương trên cơ sở nghiên cứu chức năng, nhiệm vụ có liên quan đến việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Nhóm 01 các Sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn (theo danh sách đính kèm);

- Nhóm 02 UBND cấp xã, phường (theo danh sách đính kèm).

II. Nội dung chi tiết Bộ chỉ số DDCI

1. Tổng quan về việc xây dựng và triển khai Bộ chỉ số DDCI

Chỉ số DDCI là bộ chỉ số tổng hợp sử dụng để đánh giá các khía cạnh khác nhau về năng lực điều hành kinh tế và cải thiện môi trường kinh doanh. DDCI là

chỉ số tổng hợp vì được cấu thành nên bởi các chỉ số thành phần, kết quả từng chỉ số thành phần là căn cứ tính toán điểm số DDCI. Bộ công cụ chỉ số DDCI gồm những thành phần sau:

- Hệ thống các chỉ số thành phần và tiêu chí đánh giá: Việc lựa chọn chỉ số thành phần, các tiêu chí để đánh giá từng chỉ số thành phần được lựa chọn dựa trên góc nhìn của doanh nghiệp về chất lượng điều hành, mà không phụ thuộc vào quy trình nội bộ bên trong, điều ấy có nghĩa là, quá trình điều hành của các cơ quan Nhà nước không chỉ đúng quy trình mà cần hướng tới tạo thuận lợi nhất cho doanh nghiệp, người kinh doanh để họ hài lòng.

- Phương pháp tính điểm và xếp hạng: Tính điểm cho mỗi chỉ tiêu, từ đó tổng hợp cho từng chỉ số thành phần. Trên cơ sở điểm của các chỉ số thành phần gán quyền số phù hợp để xây dựng điểm số tổng hợp. Sau khi có điểm số tổng hợp sẽ tiến hành xếp hạng theo điểm từ cao đến thấp. Phương pháp tính điểm và xếp hạng DDCI là nội dung quan trọng trong bộ công cụ chỉ số.

- Phiếu khảo sát DDCI dự kiến: Phiếu được xây dựng trên cơ sở hệ thống các chỉ số thành phần và tiêu chí đánh giá đã lựa chọn.

2. Các chỉ số thành phần của Bộ chỉ số DDCI

Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương (DDCI) tỉnh Khánh Hòa năm 2025 gồm 08 chỉ số thành phần chính như sau:

(1) *Tính minh bạch và tiếp cận thông tin*: đề cập tới khả năng các đối tượng kinh doanh có thể tìm hiểu, tiếp cận đến những kế hoạch và văn bản pháp lý mang tính chất công khai của Sở, ban, ngành và địa phương mà cần thiết cho hoạt động kinh doanh của mình. Sự sẵn có của các loại tài liệu, mức độ tiện dụng của việc tìm kiếm và sự dễ dàng trong tiếp cận thông tin là những yêu cầu cần thiết để đảm bảo cho tính minh bạch.

(2) *Tính năng động và tiên phong của chính quyền* có thể nhìn nhận dựa trên nhiều khía cạnh khác nhau. Lãnh đạo Sở, ban, ngành và địa phương là người có thể đưa ra hoặc tập hợp các sáng kiến về phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực, địa phương mình phụ trách thông qua các chương trình, dự án cụ thể. Lãnh đạo cũng có thể vận dụng linh hoạt các chính sách, quy định của Nhà nước, của tỉnh trong phạm vi cho phép để tạo điều kiện dễ dàng hơn cho các đối tượng kinh doanh. Mức độ thành công của người lãnh đạo trong thực hiện có thể được đánh giá bởi dư luận và bản thân các doanh nghiệp. Việc lãnh đạo có năng động và tiên phong hay không cũng có thể được doanh nghiệp nhận xét trên khía cạnh mức độ gần gũi và kết quả giải quyết kiến nghị hoặc các vấn đề bức xúc tại địa phương.

(3) *Chi phí thời gian*: Đo lường thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước của địa phương thực hiện việc thanh tra, kiểm tra. Đây được xem là một chỉ số quan trọng để đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính, nếu đối tượng đánh giá chỉ số này tốt chứng tỏ nỗ lực cải cách của tỉnh đi vào thực chất.

(4) *Chi phí không chính thức*: những khoản chi ngoài quy định mà các đối tượng phải đưa cho các cán bộ Nhà nước để có thể thực hiện các công việc của họ một cách dễ dàng hơn. Biếu tiền, tặng quà, mời tiệc chiêu đãi, lại quà hợp đồng, bồi dưỡng cho cán bộ... là những hình thức khác nhau của chi phí không chính thức. Do vậy, chỉ số chi phí không chính thức là công cụ để đo lường các khoản chi phí không chính thức mà các tổ chức kinh doanh phải trả và các trở ngại do những chi phí không chính thức này gây ra đối với hoạt động kinh doanh của họ, việc trả những khoản chi phí không chính thức có đem lại kết quả hay “dịch vụ” như mong đợi và liệu các cán bộ Nhà nước có sử dụng các quy định của địa phương để trục lợi hay không.

(5) *Cạnh tranh bình đẳng*: đánh giá về việc đối xử công bằng của các Sở, ban, ngành và địa phương đối với các đối tượng kinh doanh, bao gồm cư xử công bằng giữa các doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài hay doanh nghiệp thân hữu trên địa bàn tỉnh.

(6) *Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp*: là một trong số các chỉ số thành phần dự kiến được đưa vào bộ công cụ đánh giá chỉ số DDCI Khánh Hòa. Các hoạt động hỗ trợ cho các đối tượng có thể dưới nhiều hình thức khác nhau: hỗ trợ thực hiện thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh; thực thi các chính sách, chương trình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh và Trung ương, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp... Để so sánh công tác hỗ trợ doanh nghiệp giữa các Sở, ban, ngành và địa phương, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số khía cạnh cần làm rõ để làm căn cứ lựa chọn các tiêu chí đánh giá.

(7) *Thiết chế pháp lý*: đo lường lòng tin của doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống tòa án, tư pháp của tỉnh, liệu các thiết chế pháp lý này có được doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại địa phương.

(8) *Vai trò của người đứng đầu*: Đánh giá vai trò người đứng đầu trong cải cách văn hóa ứng xử, cải cách hành chính, mức độ doanh nghiệp ủng hộ người đứng đầu; lãnh đạo các đơn vị được khảo sát có ảnh hưởng quyết định đến công tác cải cách thủ tục hành chính; lãnh đạo các đơn vị trực tiếp điều hành các buổi tham vấn doanh nghiệp; các kết luận, cam kết của lãnh đạo được thực hiện triệt để; đề cao tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo.

3. Phương pháp tính điểm

Tính điểm chỉ số thành phần: Tính điểm của mỗi thông số, từ đó tính ra điểm Chỉ số thành phần.

- *Tính điểm các thông số*: Mỗi chỉ số thành phần có nhiều thông số khác nhau, các thông số này lại có những đơn vị không giống nhau (có thể là %, số ngày, số lần hay không có đơn vị) nên cần phải quy chuẩn điểm số về một đơn vị đo lường chung (quy về điểm 10). Mỗi chỉ tiêu theo mức trả lời của doanh nghiệp tương ứng: Thực tiễn tốt nhất 10 điểm; thực tiễn xấu nhất: 0 điểm.

- *Tính điểm chỉ số thành phần:* Sau khi tính được điểm của mỗi thông số, tính điểm Chỉ số thành phần bằng *công thức bình quân giản đơn*. Việc tính điểm này sẽ được thiết kế để tính toán tự động.

- *Tính điểm chỉ số DDCI cuối cùng:* Sau khi tính được điểm của từng chỉ số thành phần, điểm chỉ số DDCI cuối cùng sẽ bằng tổng của tất cả các chỉ số thành phần cộng lại.

STT	Quyền số và tính toán chỉ số DDCI tổng hợp	Trọng số
1	Tính minh bạch và tiếp cận thông tin	10%
2	Tính năng động và tiên phong của chính quyền	15%
3	Chi phí thời gian	5%
4	Chi phí không chính thức	15%
5	Cạnh tranh bình đẳng	15%
6	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp	15%
7	Thiết chế pháp lý	15%
8	Vai trò của người đứng đầu	10%
	Điểm tổng hợp	100 %

4. Nội dung các tiêu chí đánh giá của từng chỉ số thành phần:

4.1. Tính minh bạch và tiếp cận thông tin: đề cập tới khả năng các đối tượng kinh doanh có thể tìm hiểu, tiếp cận đến những kế hoạch và văn bản pháp lý mang tính chất công khai của Sở, ban, ngành và địa phương mà cần thiết cho hoạt động kinh doanh của mình. Sự sẵn có của các loại tài liệu, mức độ tiện dụng của việc tìm kiếm và sự dễ dàng trong tiếp cận thông tin là những yêu cầu cần thiết để đảm bảo cho tính minh bạch.

4.2. Tính năng động và tiên phong của chính quyền: có thể nhìn nhận dựa trên nhiều khía cạnh khác nhau. Lãnh đạo Sở, ban, ngành và địa phương là người có thể đưa ra hoặc tập hợp các sáng kiến về phát triển kinh tế thuộc lĩnh vực, địa phương mình phụ trách thông qua các chương trình, dự án cụ thể. Lãnh đạo cũng có thể vận dụng linh hoạt các chính sách, quy định của Nhà nước, của tỉnh trong phạm vi cho phép để tạo điều kiện dễ dàng hơn cho các đối tượng kinh doanh. Mức độ thành công của người lãnh đạo trong thực hiện có thể được đánh giá bởi dư luận và bản thân các doanh nghiệp. Việc lãnh đạo có năng động và tiên phong hay không cũng có thể được doanh nghiệp nhận xét trên khía cạnh mức độ gần gũi và kết quả giải quyết kiến nghị hoặc các vấn đề bức xúc tại địa phương.

4.3. Chi phí thời gian: Đo lường thời gian doanh nghiệp phải bỏ ra để thực hiện các thủ tục hành chính cũng như mức độ thường xuyên và thời gian doanh

nghiệp phải tạm ngừng kinh doanh để các cơ quan Nhà nước của địa phương thực hiện việc thanh tra, kiểm tra. Đây được xem là một chỉ số quan trọng để đánh giá công tác cải cách thủ tục hành chính, nếu đối tượng đánh giá chỉ số này tốt chứng tỏ nỗ lực cải cách của tỉnh đi vào thực chất

4.4. Chi phí không chính thức: thức là những khoản chi ngoài quy định mà các đối tượng phải đưa cho các cán bộ Nhà nước để có thể thực hiện các công việc của họ một cách dễ dàng hơn. Biếu tiền, tặng quà, mời tiệc chiêu đãi, lại quà hợp đồng, bồi dưỡng cho cán bộ... là những hình thức khác nhau của chi phí không chính thức. Do vậy, chỉ số chi phí không chính thức là công cụ để đo lường các khoản chi phí không chính thức mà các tổ chức kinh doanh phải trả và các trở ngại do những chi phí không chính thức này gây ra đối với hoạt động kinh doanh của họ, việc trả những khoản chi phí không chính thức có đem lại kết quả hay "dịch vụ" như mong đợi và liệu các cán bộ Nhà nước có sử dụng các quy định của địa phương để trục lợi hay không.

4.5. Cạnh tranh bình đẳng: đánh giá về việc đối xử công bằng của các Sở, ban, ngành và địa phương đối với các đối tượng kinh doanh, bao gồm cư xử công bằng giữa các doanh nghiệp tư nhân với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp nước ngoài hay doanh nghiệp thân hữu trên địa bàn tỉnh.

4.6. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp: là một trong số các chỉ số thành phần dự kiến được đưa vào bộ công cụ đánh giá chỉ số DDCI Khánh Hòa. Các hoạt động hỗ trợ cho các đối tượng có thể dưới nhiều hình thức khác nhau: hỗ trợ thực hiện thủ tục liên quan đến đầu tư, kinh doanh; thực thi các chính sách, chương trình hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp của tỉnh và Trung ương, các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp... Để so sánh công tác hỗ trợ doanh nghiệp giữa các Sở, ban ngành và địa phương, nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số khía cạnh cần làm rõ để làm căn cứ lựa chọn các tiêu chí đánh giá.

4.7. Thiết chế pháp lý: đo lường lòng tin của doanh nghiệp tư nhân đối với hệ thống tòa án, tư pháp của tỉnh, liệu các thiết chế pháp lý này có được doanh nghiệp xem là công cụ hiệu quả để giải quyết tranh chấp hoặc là nơi doanh nghiệp có thể khiếu nại các hành vi vi phạm của cán bộ công quyền tại Sở, ban, ngành và địa phương.

4.8. Vai trò người đứng đầu: Đánh giá vai trò người đứng đầu trong cải cách văn hóa ứng xử, cải cách hành chính, mức độ doanh nghiệp ủng hộ người đứng đầu; lãnh đạo các đơn vị được khảo sát có ảnh hưởng quyết định đến công tác cải cách thủ tục hành chính; lãnh đạo các đơn vị trực tiếp điều hành các buổi tham vấn doanh nghiệp; các kết luận, cam kết của lãnh đạo được thực hiện triệt để; đề cao tính năng động, sáng tạo của lãnh đạo.

5. Tổng hợp dữ liệu cuối cùng và báo cáo phân tích:

Bước cuối cùng là tổng hợp điểm số của các Sở, ban, ngành và địa phương theo thứ tự điểm số DDCI từ cao đến thấp và phân loại nhóm các đơn vị. Kết quả phân loại được đánh giá như sau:

- Sở, ban, ngành và địa phương được xếp hạng TỐT khi đạt từ 85 điểm đến 100 điểm.

- Sở, ban, ngành và địa phương được xếp hạng KHÁ khi đạt từ 75 điểm đến dưới 85 điểm.

- Sở, ban, ngành và địa phương được xếp hạng TRUNG BÌNH khi đạt từ 60 điểm đến dưới 75 điểm.

- Sở, ban, ngành và địa phương được xếp hạng YẾU khi đạt dưới 60 điểm.

Dữ liệu tổng hợp kết quả của từng chỉ số thành phần và chỉ tiêu đánh giá sẽ được trình bày cụ thể để làm tư liệu cho các Sở, ban, ngành và địa phương tham khảo và có hướng cải thiện. Trên cơ sở dữ liệu tổng hợp, đơn vị khảo sát sẽ tổng hợp kết quả khảo sát; cơ quan chủ trì tổ chức họp Tổ thẩm định để thẩm định kết quả khảo sát trước khi tham mưu xây dựng kết quả Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp Sở, ban, ngành và địa phương, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, đồng thời, kiến nghị những giải pháp cần triển khai để tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Khánh Hòa trong những năm tiếp theo./.



DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 480 /QĐ-UBND ngày 06 /02/2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

- Nhóm 01 các Sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn

STT	Tên cơ quan, đơn vị
1	Sở Tài chính
2	Sở Tư pháp
3	Sở Xây dựng
4	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch
6	Sở Công Thương
7	Sở Y tế
8	Sở Giáo dục và Đào tạo
9	Sở Khoa học và Công nghệ
10	Sở Nội vụ
11	BQL Khu kinh tế và Khu công nghiệp
12	Công an tỉnh
13	Chi cục Hải quan khu vực XIII
14	Bảo hiểm xã hội tỉnh

- Nhóm 02 UBND cấp xã, phường

STT	Tên cơ quan, đơn vị
1	UBND phường Ba Ngòi
2	UBND phường Bảo An
3	UBND phường Bắc Cam Ranh
4	UBND phường Bắc Nha Trang
5	UBND phường Cam Linh
6	UBND phường Cam Ranh
7	UBND phường Đô Vinh
8	UBND phường Đông Hải
9	UBND phường Đông Ninh Hòa
10	UBND phường Hòa Thắng
11	UBND phường Nam Nha Trang
12	UBND phường Nha Trang
13	UBND phường Ninh Chữ
14	UBND phường Ninh Hòa



STT	Tên cơ quan, đơn vị
15	UBND phường Phan Rang
16	UBND phường Tây Nha Trang
17	UBND xã Anh Dũng
18	UBND xã Bắc Ái
19	UBND xã Bắc Ái Đông
20	UBND xã Bắc Ái Tây
21	UBND xã Bắc Khánh Vĩnh
22	UBND xã Bắc Ninh Hòa
23	UBND xã Cam An
24	UBND xã Cam Hiệp
25	UBND xã Cam Lâm
26	UBND xã Cà Ná
27	UBND xã Công Hải
28	UBND xã Diên Điền
29	UBND xã Diên Khánh
30	UBND xã Diên Lạc
31	UBND xã Diên Lâm
32	UBND xã Diên Thọ
33	UBND xã Đại Lãnh
34	UBND xã Đông Khánh Sơn
35	UBND xã Hòa Trí
36	UBND xã Phước Hữu
37	UBND xã Khánh Sơn
38	UBND xã Khánh Vĩnh
39	UBND xã Lâm Sơn
40	UBND xã Mỹ Sơn
41	UBND xã Nam Cam Ranh
42	UBND xã Nam Khánh Vĩnh
43	UBND xã Nam Ninh Hòa
44	UBND xã Ninh Hải
45	UBND xã Ninh Phước
46	UBND xã Ninh Sơn
47	UBND xã Phước Dinh
48	UBND xã Phước Hà
49	UBND xã Phước Hậu
50	UBND xã Suối Dầu
51	UBND xã Suối Hiệp

STT	Tên cơ quan, đơn vị
52	UBND xã Tân Định
53	UBND xã Tây Khánh Sơn
54	UBND xã Tây Khánh Vĩnh
55	UBND xã Tây Ninh Hòa
56	UBND xã Thuận Bắc
57	UBND xã Thuận Nam
58	UBND xã Trung Khánh Vĩnh
59	UBND xã Tu Bông
60	UBND xã Vạn Hưng
61	UBND xã Vạn Ninh
62	UBND xã Vạn Thắng
63	UBND xã Vĩnh Hải
64	UBND xã Xuân Hải

